

Số: **1520**/UBND-NN&MT
V/v lập kế hoạch thu Quỹ phòng
chống thiên tai năm 2020

Đắk Lắk, ngày **26** tháng 02 năm 2020

Kính gửi:

- Các cơ quan, tổ chức Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các cơ quan, tổ chức trực thuộc tỉnh;
- Các doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc tỉnh
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai; Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ;

Để thực hiện tốt công tác thu Quỹ Phòng chống thiên tai năm 2020, UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai xây dựng Kế hoạch thu Quỹ Phòng chống thiên tai năm 2020, như sau:

I. Đối tượng và mức đóng góp:

1. Các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn:

Mức đóng góp bắt buộc một năm là hai phần vạn trên tổng giá trị tài sản hiện có tại Việt Nam theo báo cáo tài chính hàng năm nhưng tối thiểu 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng), tối đa 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động đóng góp như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương, cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp nhà nước đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương cơ bản sau khi trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp;

b) Người lao động trong các doanh nghiệp đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng;

Địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng quy định tại Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

c) Người lao động khác, trừ các đối tượng đã được quy định tại Điểm a, Điểm b, Mục 2 văn bản này, đóng 15.000 đồng/người/năm.

II. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp:

1. Đối tượng được miễn:

a) Thương binh, bệnh binh và những người được hưởng chính sách như thương binh;

b) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng của liệt sỹ;

c) Quân nhân làm nghĩa vụ trong lực lượng vũ trang, hạ sĩ quan, chiến sỹ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí;

d) Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung dài hạn tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học, Dạy nghề;

đ) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên; người mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên;

e) Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 6 tháng trong 1 năm trở lên;

g) Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo; thành viên thuộc hộ gia đình bị thiệt hại nặng nề do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn; thành viên thuộc hộ gia đình ở các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo, các xã khu vực III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi; đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung các văn bản nêu trên (nếu có);

h) Hợp tác xã không có nguồn thu;

i) Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị; phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn hai phần vạn tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 5 ngày trở lên.

2. Đối tượng được giảm, tạm hoãn:

Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ.

III. Xây dựng kế hoạch thu Quỹ

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức xây dựng Kế hoạch thu quỹ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý (theo mẫu số 01 đính kèm). Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, cơ quan cấp tỉnh, doanh nghiệp Nhà nước gửi Kế hoạch thu Quỹ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đối với các cơ quan, tổ chức cấp huyện gửi Kế hoạch thu Quỹ về UBND các huyện, thị xã, thành phố nơi đóng trụ sở để tổng hợp.

2. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, tổ chức cấp huyện và UBND cấp xã thuộc phạm vi quản lý thực hiện xây dựng Kế hoạch thu Quỹ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khác trên địa bàn; tổng hợp Kế hoạch thu Quỹ trên địa bàn gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (theo mẫu số 02 đính kèm).

3. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo Chi cục thuế các huyện, thị xã, thành phố và các phòng liên quan phối hợp cung cấp thông tin tổng giá trị tài sản hiện có tại Việt Nam theo báo cáo tài chính hàng năm đối với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn và các thông tin liên quan phục vụ công tác lập Kế hoạch thu Quỹ Phòng chống thiên tai năm 2020 (theo mẫu số 03 đính kèm); tổng hợp số liệu toàn ngành gửi cho cơ quan quản lý Quỹ xây dựng Kế hoạch thu Quỹ năm 2020.

4. Các cơ quan, tổ chức và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh gửi Kế hoạch thu Quỹ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông qua Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Địa chỉ: 47 Nguyễn Tất Thành, thành phố Buôn Ma Thuột; Số điện thoại: 02623.956.927; Số fax : 02623.958.473; Địa chỉ hộp thư điện tử: pcttdaklak@gmail.com) trước ngày 31/03/2020.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh có trách nhiệm đôn đốc và tổng hợp Kế hoạch thu Quỹ Phòng chống thiên tai năm 2020 của các cơ quan, tổ chức trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt trước ngày 10/4/2020 để kịp triển khai thực hiện đúng quy định.

Nhận được Công văn này, Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện.

Nơi nhận: *Như trên*

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: KT, NN&MT;
- Lưu VT, NN&MT (Đg-20b).

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

Mẫu số 2:

KẾ HOẠCH GIAO CHỈ TIÊU THU QUỸ PCTT NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

(Mẫu đính kèm Công văn số /UBND-NN&MT, ngày / /2020 của UBND tỉnh)

STT	Tên xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị	Tổng số lao động	Cán bộ, công chức, viên chức cấp xã, phường, thị trấn		Số lao động khác (thu 15.000 đồng/người/năm)	Số lao động khác (thu 15.000 đồng/người/năm)		Tổng số thu (đồng)	Kế hoạch sử dụng (đồng)	
			Mức lương tháng cơ bản sau khi trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp (đồng)	Mức đóng góp Quỹ (01 ngày lương/người/năm)		số lao động khác (người)	Số tiền đóng Quỹ		Chi cho công tác thu tại cấp xã 3%	Số còn lại 97% nộp về tài khoản Quỹ PCTT tỉnh
	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/22	(5)	(6)=(5)x15.000	(7)=(4)+(6)	(8)=(7)x0,03	(9)=(7)-(8)	
	Tổng toàn huyện									
A	Cấp xã									
I	Xã A									
II	Xã B									
...									
B	Các cơ quan, đơn vị									
I	Cơ quan, Đơn vị A									
II	Cơ quan, Đơn vị B									
C	Trường học									
...									

Ghi chú:

- Đối tượng áp dụng: Là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội. Người lao động khác đang trong độ tuổi lao động theo quy định.
- Hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ nhưng không vượt quá 3% tổng số thu.

Số điện thoại liên hệ:

NGƯỜI LẬP

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Mẫu số 3:

BẢNG SỐ LIỆU TÍNH CHỈ TIÊU THU QUỸ PCTT NĂM 2020
Từ các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn

Do đơn vị: (Cục Thuế tỉnh, hoặc Chi Cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố) quản lý
thu thuế.

(Mẫu đính kèm Công văn số /UBND-NN&MT, ngày / /2020
của UBND tỉnh)

STT	Tên doanh nghiệp	Mã số thuế	Số lao động của DN	Tổng giá trị tài sản theo báo cáo tài chính hàng năm (đồng)	Số điện thoại DN
	Tổng cộng:				
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
...					
...					
...					
...					
...					

Số điện thoại liên hệ:

NGƯỜI LẬP

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ